

Bản án số: 94/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17-6-2025

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thu Hương

2. Ông Cao Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu - Thư ký viên TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 87/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Linh Linh C, sinh năm 1999

CCCD số: 020199006077, cấp ngày 20/12/2024

Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Hiện trú tại: Xóm V - D - Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Bùi Việt B, sinh năm 2000

CCCD số: 036200003637, cấp ngày 05/9/2023

Nơi cư trú: Xóm G, thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Hiện trú tại: A Hồ T, quận B, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: Chị C và anh B có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn là chị Linh Linh C trình bày:

Chị và anh Bùi Việt B có đăng ký kết hôn vào ngày 12/01/2021 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm giữa chị với anh B không còn, không thể chung sống cùng nhau được nữa. Chị đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh B để chị yên tâm làm ăn, sinh sống. Về con chung, vợ chồng chị không có con chung. Vợ chồng chị không có tài sản, công nợ, công sức đóng góp nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Bùi Việt B trình bày:

Anh B xác nhận thời điểm kết hôn như chị C đã trình bày. Quá trình chung sống, vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn nên không còn yêu thương và tôn trọng nhau. Vợ chồng anh đã cố gắng hoà giải nhiều lần nhưng không thể hàn gắn, vì vậy anh đồng ý ly hôn. Vợ chồng anh không có con chung, tài sản, công nợ, công sức đóng góp nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì điều kiện công việc nên anh xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết ly hôn giữa anh và chị Linh Linh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Toà án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn được biết. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

Việc Toà án tiến hành mở phiên toà khi nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Linh Linh C và anh Bùi Việt B tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 12/01/2021 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Như vậy cuộc hôn nhân này là hợp pháp theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Trong quá trình chung sống giữa chị Linh Linh C và anh Bùi Việt B đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; vợ chồng đã nhiều lần hoà giải nhưng không thể hàn gắn được, anh B đồng ý ly hôn nên cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị C và anh B để giải phóng cho hai bên là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng chị C và anh B không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Đương sự phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Linh Linh C và anh Bùi Việt B.

2. Án phí: Chị Linh Linh C phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004292 ngày 21/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Chị C đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã Trục Hưng;
- UBND xã Thượng Cường, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.
- Lưu HS, VP.

Vũ Hoàng Giang

